CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 46/WILMAR CLV/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên Doanh Nghiệp: **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội.

Điện thoại: 024 37669726

Fax: 024 37668923

E-mail: corporate@wilmar.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104128741

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

2. Thành phần: 100 % sữa tươi nguyên chất

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 360 ngày kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: thể tích thực: 200 ml, 1 lít

- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong hộp giấy tráng thiếc.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: New Zealand

- Sản xuất bởi: Goodman Fielder New Zealand Limited

- Địa chỉ: 412-442 Blenheim Road, Upper Riccarton, Christchurch 8041, New Zealand.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Chúng tôi nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 05-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, Ngày 20 tháng 5 năm 2022

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

M.S.D.N:0104128741 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV - Q.HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

THÁI KIM SƠN
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đi kèm hồ sơ tự công bố sản phẩm số 46/WILMAR CLV/2022)

1. Yêu cầu an toàn thực phẩm

Các chỉ tiêu tự công bố bao gồm:

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	L. Monocytogenes	CFU/ml	100
2.	Enterobacteriaceae	CFU/ml	≤ 5 nếu số đơn vị mẫu c ≤ 2 ≤ 1

1.2. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2.	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250

1.3. Hàm lượng độc tố vi nấm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin M1	mcg/kg	0,5

1.4. Dư lượng thuốc thú y

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	mcg/kg	4
2.	Clortetracyclin/Oxytetracyclin	mcg/kg	100
3.	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	mcg/kg	200
4.	Gentamicin	mcg/kg	200
5.	Spiramycin	mcg/kg	200

1.5. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Endosulfan	mg/kg	0,01
2.	Aldrin và dieldrin	mg/kg	0,006
3.	Cyfluthrin	mg/kg	0,04
4.	DDT	mg/kg	0,02

L4720_15_P0083 L4730_25_P0053 L4730_45_P0348C
L4730_55_P0421 L4730_65_P0266Y

PRODUCTION DATE | NSX: (DD/MMM/YY & DD/MM/YY)

USE BY | HSD: (DD/MMM/YY & DD/MM/YY)

FROM **NEW ZEALAND**
GROWING **GOODNESS**

goodman fielder

Meadow Fresh™

PLH

Meadow Fresh

Meadow Fresh

Meadow Fresh

We source our milk from the beautiful green pastures of **New Zealand.** We guarantee our milk has no added preservatives or additives and naturally contains **protein** and **calcium.**



- *Protein is essential for growth and development*
- *Calcium aids in the development of strong bones and teeth*

Meadow Fresh™, Goodman Fielder™ and the GF logo are trade marks of Goodman Fielder Pte. Ltd.

DATE LIMITE DE CONSOMMATION: voir sur le dessus

FULL CREAM PURE MILK
SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM
LAIT ENTIER UHT

STORAGE: Unopened long life milk will keep until use by date shown. Once opened keep refrigerated between 2 - 4°C and consume within 7 days.
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo và thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2 độ C đến 4 độ C sau khi mở hộp và sử dụng hết trong vòng 7 ngày.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh.
CONDITION DE STOCKAGE: Avant ouverture se conserve jusqu'à la date indiquée sur l'emballage. Après ouverture, à conserver au refrigérateur entre 2° et 4°C et à consommer dans les 7 jours.

Product of New Zealand/Xuất xứ New Zealand/Pays d'origine Nouvelle-Zélande
Manufactured by/Sản xuất bởi/Fabriqué par:
Goodman Fielder, 472-442 Blenheim Road, Upper Riccarton, Christchurch, New Zealand
Imported by/Nhập khẩu và phân phối bởi/Importé par:
FFM Marketing Sdn. Bhd.
(180433-A) PT 45125 Batu 15½, Sungai Pelong, PO.Box 78,47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.
Tel: +603 6145 7888
Ta Kiong Emporium Sdn. Bhd.
No. 42-46, Jalan Tuanku Osman, 96000 Sibu, Sarawak, Malaysia
Syst Perniagaan Malar Setia
Lot G52-54 Tapak Perindustrian, Lambak Kanan, Bandar Gadong BB1714, Brunei Darussalam
Wilmar Trading (HK) Ltd
Room 107, 1/F Aberdeen Marina Tower, 8 Shum Wan Road, Aberdeen, Hong Kong
Tel: 852-2697 7330
Wilmar Distribution Pte. Ltd
28 Biopolis Road, Wilmar International, Singapore, 138568. Tel: + 65 6216 0244
Email: enquiries@sg.wilmar-intl.com
Goodman Fielder International (Fiji) Pte. Ltd.
20 Karsanji Street, Suva, Fiji Islands.
Toll Free Number 0803 3387 777
Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV
Tầng 19, tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: + 84 24 37609726
Số CB: 46/WILMAR CLV/2022
Wilmar Edible Oils Philippines, Inc.
12TH Floor, LKG Tower, 6801 Ayala Avenue, Makati City 1226, Philippines
Phones: +63 2 8861937
Goodman Fielder Nouvelle-Calédonie
3672 route de La Coulée, lot 91 RTZ, 98809 Mont-Dore (+687) 280093

NEW ZEALAND.COM
Licence No.100550

PEFC
PEFC/01-31-619

PURE MILK

FULL CREAM

Source of Calcium and Protein**
No added preservatives or additives

FROM **NEW ZEALAND**
FROM **100% FRESH MILK**

Nutrition Information
Thông Tin Dinh Dưỡng Trung Bình
Informations Nutritionnelles
Servings per pack: 5
Nombre de portions par brique: 5

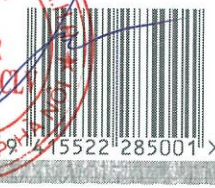
Serving size: 200mL	Amount per serving***	% NRV* (per serving)	Amount per 100mL***
Energy	536kJ 128kcal		268kJ 64kcal
Protein**	7.0g	12%	3.5g
Fat, total	7.0g		3.5g
- Saturated fat	4.6g		2.3g
- Trans fat	0.4g		0.2g
Cholesterol	24mg		12mg
Carbohydrates	9.4g		4.7g
- Sugars	9.4g		4.7g
- Lactose	9.4g		4.7g
Dietary fibre	0.0g		0.0g
Sodium	90mg		45mg
Calcium	250mg	25%	125mg

* % NRV values are based on 2000 kcal diet, 60 g protein, 1000 mg of calcium
** Recommended Daily Intake 1-5 servings
*** Declaration based on the average natural composition of milk. Values may fluctuate depending on seasonal variation.

NOT SUITABLE FOR CHILDREN UNDER 1 YEAR OF AGE
KHÔNG SỬ DỤNG CHO TRẺ DƯỚI 1 TUỔI
NE CONVIENT PAS AUX ENFANTS DE MOINS D'UN AN

INGREDIENTS/THÀNH PHẦN/CONTIENT: 100% fresh whole milk/ 100% sữa tươi nguyên chất/lait entier
ALLERGEN STATEMENT: Contains food allergen: milk
Sản phẩm chứa thành phần gây dị ứng với các thành phần của sữa
Contient lait entier

M.S.D.N: 0104128... CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV



UHT MILK / SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG / LAIT UHT
1 LITRE NET / THỂ TÍCH THỰC: 1 LÍT / 1 LITRE

1 2 3 4 5



At **Meadow Fresh,** we love dairy and believe that natural dairy goodness helps families to grow happy and strong. We believe milk should be **100% Pure** with nothing added, from cows which are raised on fresh, green pastures.



- *From 100% fresh milk*
- *No added preservatives or additives*

For queries or comments contact Goodman Fielder Customer Advisory Centre on cac@goodmanfielder.co.nz
MPI ULI 689

USE BY 此日期或之前食用 (D日/M月/Y年), please refer to top panel

Arwa Tayyebi 31/3/22
Approved

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 10284/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: Sữa tiệt trùng nguyên kem nhãn hiệu Meadow Fresh
2. Mã số mẫu: 04222785/DV.2
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 01 Lít.
   Số lượng: 1. NSX: 22/10/21 - HSD: 17/10/22.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 15/04/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022 - 28/04/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
   Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1	Hàm lượng Cholesterol	mg/100mL	NIFC.04.M.099 (GC-MS)	9,92
9.2*	Hàm lượng chất Xơ hòa tan	g/100mL	TCVN 9050:2012	KPH (LOD: 0,01)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 10287/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Sữa tiệt trùng nguyên kem nhãn hiệu Meadow Fresh
2. Mã số mẫu: 04222785/DV.2
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 01 Lít.
   Số lượng: 1. NSX: 22/10/21 - HSD: 17/10/22.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 15/04/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022 - 28/04/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
   Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1*	Hàm lượng Natri	mg/100mL	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	31,1

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022
TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/03/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Dietary fiber	g/100mL	0,500	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
lo fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/03/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Aflatoxin M1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0033 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BM12203.05154846 MM12203.051548463	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/03/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Na	mg/100mL	33,0	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
lo fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/03/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Sn	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.TN.0084 (Ref. AOAC 2015.01)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/03/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Enterobacteriaceae	CFU/mL	< 01	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Listeria monocytogenes	CFU/mL	< 01	ISO 11290-2:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/03/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Aldrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
2	Cyfluthrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
3	DDT	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
4	Dieldrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
5	Endosulfan	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/03/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS (*)
2	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
3	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
4	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
5	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
6	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS
7	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0029 (*)
8	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
9	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
18001105
(84.28) 3911 7216
casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
(84.292) 3918216 - 217 - 218
(84.292) 3918219
support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
STH27.18, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
(84.258) 246 5255
(84.258) 246 5355
vanphongmientrung@case.vn

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ/ *Address* : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ *Name of sample* : **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 14/03/2022

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Ca	mg/100mL	119	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/100mL	3,50	TCVN 6688-1:2007 (ISO 8262-1:2005) (*)
3	Carbohydrate	g/100mL	4,79	Food and Drug Administration (*)
4	Đường tổng số	g/100mL	4,76	TCVN 4594:1988 (*)
5	Năng lượng	Kcal/100mL	64,7	Food and Drug Administration (*)
6	Protein	g/100mL	3,51 (Nitơ tổng x 6,38)	TCVN 8099-1:2015 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
7	Saturated fat	g/100mL	2,31	CASE.SK.0107 (GC) (*)
8	Trans fat	g/100mL	Không phát hiện, MDL = 0,001	CASE.NC.0009 (ATR – FTIR) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRANSLATION
BẢN DỊCH

HSD: (ngày/tháng/năm)

NSX: (ngày/tháng/năm)

TỪ NEW ZEALAND
PHÁT TRIỂN THUẦN TUÝ

Nguồn sữa của chúng tôi đến từ những đồng cỏ xanh tươi xinh đẹp của New Zealand. Chúng tôi đảm bảo sữa của chúng tôi không có thêm chất bảo quản hoặc chất phụ gia và chứa protein và canxi tự nhiên.



- Protein cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển
- Canxi hỗ trợ sự phát triển của xương và răng chắc khỏe

Meadow Fresh ™ ,Goodman Fielder ™ và logo GF là thương hiệu của Goodman Fielder Pte.Ltd.

Meadow Fresh

SỮA TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM
LAIT ENTIER UHT
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo và thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2 độ C đến 4 độ C sau khi mở hộp và sử dụng hết trong vòng 7 ngày.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh.

Xuất xứ: New Zealand
Sản xuất bởi: Goodman Fielder
412-442 Blenheim Road, Upper Riccarton, Christchurch, New Zealand
Nhập khẩu và phân phối bởi:
FFM Marketing Sdn. Bhd
(180433-A) PT 45125 Batu 151/2, Sungai Pelong, Po Box 78, 47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehson, malaysia.
Điện thoại: +60361457888

Ta Kiong Emporium Sdn. Bhd.
No. 42-46, jalan Tuanku Osman, 96000 Sibu, Sarawak, malaysia

Sykt Perniagaan Malar Seita
Lot 052-54 Tapak, Perindustrian, Lambak, Konan, Berakos BB1714, Brunei Darussalam

Wilmar Trading (HK) Ltd
Phòng 107, Tầng 1, Toà nhà Aberdeen Marina, Số 8, Đường Shum Wan, Aberdeen, Hồng Kông
Điện thoại: 852-2697-7330

Wilmar Distribution Pte. Ltd
28 Binopolis Road, Wilmar International, Singapore, 138568. Điện thoại: +6562160244
Email: enquiries@sg.wilmar-intl.com
Goodman Fielder International (Fiji)Pte.Ltd
30 Karsanji Street, Suva, Fiji Islands.
Số ĐT miễn cước: 08003387777
Cộng ty TNHH Wilmar Marketing CLV
Tầng 10, toà nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: +842437669726
SỐ CB: 46/WILMAR CLV/2022
Wilmar Edible Oils Philippines, Inc
Tầng 12, Toà nhà LKG, 6801 Ayala Avenue, Makati City 1226, Philippines
Điện thoại: +63288561937
Goodman Fielder Nouvelle
3672 route de La Coulee, Lot 91 RT2, 98809

NEW ZEALAND.COM

Số giấy phép 100550

PEFC
PEFC/01-31-519

Meadow Fresh

SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NHIỀU KEM

Nguồn canxi và protein**
Không thêm chất bảo quản hoặc chất phụ gia

TỪ NEW ZEALAND 100% TỪ SỮA TƯƠI

SỮA TIỆT TRÙNG
THỂ TÍCH THỰC : 1 LÍT

Meadow Fresh

Thông tin Dinh Dưỡng Trung Bình
Khẩu phần mỗi gói: 5

Kích thước khẩu phần: 200ml	Hàm lượng trên khẩu phần ***	%NRV* (trên mỗi khẩu phần)	Hàm lượng trên 100mL ***
Năng lượng	536kJ 128 kcal		268kJ 64kcal
Protein**	7,0 g	12%	3,5g
Tổng lượng chất béo	7,0g		3,5g
- Chất béo bão hòa	4,6g		2,3g
- Chất béo chuyển hóa	0,4g		0,2g
Cholesterol	24mg		12mg
Cacbohydrat	9,4g		4,7g
- Đường	9,4g		4,7g
- Lactose	9,4g		4,7g
Chất xơ thực phẩm	9,4g		0,0g
Natri	90mg		45mg
Canxi	250mg	25%	125mg

* Giá trị %NRV dựa trên chế độ ăn 2000 kcal, 60g protein, 1000mg canxi
** Lượng dùng hàng ngày khuyến nghị 1,5 khẩu phần
***Tuyên bố dựa trên thành phần tự nhiên trung bình của sữa. Giá trị có thể dao động tùy thuộc vào sự thay đổi theo mùa.

KHÔNG SỬ DỤNG CHO TRẺ DƯỚI 1 TUỔI

THÀNH PHẦN: 100% sữa tươi nguyên chất
Sản phẩm không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sữa

9415522285001

Meadow Fresh

Tại Meadow Fresh,
Chúng tôi yêu thích sữa và tin rằng nguồn sữa tốt tự nhiên giúp các gia đình phát triển hạnh phúc và bền chặt. Chúng tôi tin rằng sữa phải là loại 100% Nguyên chất, không pha thêm chất gì, từ những cô bò được nuôi trên những đồng cỏ xanh tươi.

- 100% từ sữa tươi
- Không thêm chất bảo quản hoặc chất phụ gia

Để được giải đáp các thắc mắc hoặc đưa ra nhận xét, hãy liên hệ với Trung tâm tư vấn khách hàng của Goodman Fielder tại coc@goodmanfielder.co.nz
MP| UL | 689

HẠN SỬ DỤNG: vui lòng tham khảo trên đầu hộp

Tôi, Vũ Thị Tĩnh, CMND số: 017253279 cấp ngày 18/01/2011 tại Công An Thành Phố Hà Nội; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Vũ Thị Tĩnh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 16 tháng 06 năm 2022 (Ngày mười sáu tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Liên - Công chứng viên,trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Vũ Thị Tĩnh, CMND số: 017253279 cấp ngày 18/01/2011 tại Công An Thành Phố Hà Nội, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Vũ Thị Tĩnh;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 2422 **Quyển số: 01 /2022 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 69 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Vũ Thị Liên

L4730_45_P0349C

L4730_65_P0286Y

PRODUCTION DATE | NSX: (DD/MMM/YY & DD/MM/YY)

USE BY | HSD: (DD/MMM/YY & DD/MM/YY)

FROM NEW ZEALAND
GROWING GOODNESS

goodman fielder

Meadow Fresh™

Meadow Fresh™

Meadow Fresh™

Meadow Fresh™

M.S.D.N: 0104128741 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

FULL CREAM PURE MILK
SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM
LAIT ENTIER UHT

STORAGE: Unopened long life milk will keep until use by date shown. Once opened keep refrigerated between 2 - 4 °C and consume within 7 days.
BẢO QUẢN: Nơi khô ráo và thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2 độ C đến 4 độ C sau khi mở hộp và sử dụng hết trong vòng 7 ngày.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh.
CONDITION DE STOCKAGE: Avant ouverture se conserve jusqu'à la date indiquée sur l'emballage. Après ouverture, à conserver au réfrigérateur entre 2° et 4°C et à consommer dans les 7 jours.

Product of New Zealand/Xuất xứ New Zealand/Pays d'origine Nouvelle-Zélande
Manufactured by/Sản xuất bởi/Fabriqué par:
Goodman Fielder, 312-342 Blenheim Road, Upper Riccarton, Christchurch, New Zealand
Imported by/Nhập khẩu và phân phối bởi/Importé par:
FFM Marketing Sdn. Bhd. (180433-A) PT 45125 Batu 15½, Sungai Pelang, P.O Box 29, 47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehsan, Malaysia. Tel: +603 6145 7888
Ya Kiang Emporium Sdn. Bhd. No. 42-46, Jalan Tunku Osman, 96000 Sibu, Sarawak Malaysia
Syarikat Perniagaan Mutar Setia Lot 052-54 Tapak Perindustrian, Lambak Kanan, Berakas BB1714, Brunei Darussalam
Wilmar Trading (HK) Ltd Room 107 1/F Aberdeen Marina Tower, 8 Shum Wan Road, Aberdeen, Hong Kong Tel: 852-2697 1330
Wilmar Distribution Pte. Ltd 28 Biopolis Road, Wilmar International, Singapore, 138568. Tel: +65 6216 0244 Email: enquiries@sg.wilmar-intl.com
Goodman Fielder International (Fiji) Pte. Ltd. 3rd Ranavaji Street, Suva, Fiji Islands. Toll Free Number: 0800 4387 777
Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV Tầng 10, tòa nhà Corner Stone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Điện thoại: + 84 24 3726 7726
50 FB- 46/WILMAR CLV/2022
Wilmar Edible Oils Philippines, Inc. 12TH Floor, LKG Tower, 6801 Ayala Avenue, Makati City 1226, Philippines Phone: + 63 2 8256 1792
Goodman Fielder Nouvelle-Calédonie 1672 route de La Conche, lot 91 B12, 98809 Mont-Dore (+687) 280073

NEW ZEALAND.COM
Licence No.100550

PEFC
PEFC/01-31-419

We source our milk from the beautiful green pastures of **New Zealand.** We guarantee our milk has no added preservatives or additives and naturally contains **protein** and **calcium.**



- *Protein is essential for growth and development*
- *Calcium aids in the development of strong bones and teeth*

Meadow Fresh™, Goodman Fielder™ and the GF logo are trade mark of Goodman Fielder Pte. Ltd.

DATE LIMITE DE CONSOMMATION: voir sur le dessus

PURE MILK

FULL CREAM

Source of Calcium and Protein**
No added preservatives or additives

FROM NEW ZEALAND

UHT MILK / SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG / LAIT UHT
1 LITRE NET / THỂ TÍCH THỰC: 1 LÍT / 1 LITRE

Nutrition Information
Thông Tin Dinh Dưỡng Trung Bình
Informations Nutritionnelles
Servings per pack: 5
Nombre de portions par brique: 5

Serving size: 200mL	Amount per serving***	% NRV* (per serving)	Amount per 100mL***
Energy	536kJ (128kcal)		268kJ (64kcal)
Protein**	7.0g	12%	3.5g
Fat, total	7.0g		3.5g
- Saturated fat	4.4g		2.2g
- Trans fat	0.4g		0.2g
Cholesterol	24mg		12mg
Carbohydrates	9.4g		4.7g
- Sugars	9.4g		4.7g
- Lactose	9.4g		4.7g
Dietary fibre	0.0g		0.0g
Sodium	30mg		15mg
Calcium	250mg	25%*	125mg

* % NRV values are based on 2000 kcal diet, 50 g protein, 1000 mg of calcium
** Recommended Daily Intake 1.5 servings
*** Declaration based on the average natural composition of milk. Values may fluctuate depending on seasonal variation.

NOT SUITABLE FOR CHILDREN UNDER 1 YEAR OF AGE
KHÔNG SỬ DỤNG CHO TRẺ DƯỚI 1 TUỔI
NE CONVIENT PAS AUX ENFANTS DE MOINS D'UN AN

INGREDIENTS/THÀNH PHẦN/CONTIENT: 100% fresh whole milk/ 100% sữa tươi nguyên chất/lait entier
ALLERGEN STATEMENT: Contains food allergen: milk
Sản phẩm không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sữa
Contient lait entier

9 415522 285001 >

At **Meadow Fresh,** we love dairy and believe that natural dairy goodness helps families to grow happy and strong. We believe milk should be **100% Pure** with nothing added, from cows which are raised on fresh, green pastures.



- *From 100% fresh milk*
- *No added preservatives or additives*

For queries or comment, contact Goodman Fielder Customer Advisory Centre on cac@goodmanfielder.co.nz 0371 UH 1 687

USE BY 此日期或之前食用 (DD/MM月/YY年) please refer to top panel

C.T.H.D
T.P HÀ NỘI

CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Số: 63 /WMCLV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2024

***Kính gửi*: SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI**

Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV (WILMAR CLV) chân thành cảm ơn Quý sở đã giúp đỡ trong thời gian qua.

Công ty WILMAR CLV đã nộp hồ sơ tự công bố sản phẩm cho sản phẩm: SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH với số tự công bố: 46/WILMAR CLV/2022, ký duyệt ngày 20/05/2022 và đã được đăng tải trong danh mục hồ sơ tự công bố sản phẩm trên trang Website của Sở Công Thương Hà Nội ngày 23/06/2022.

Do yêu cầu thay đổi địa chỉ như trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty, Chúng tôi thay đổi địa chỉ của Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV trong hồ sơ tự công bố sản phẩm, cụ thể như sau:

Địa chỉ trước khi thay đổi	Địa chỉ sau khi thay đổi
Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Địa chỉ: Tầng 2 và Tầng 10, Tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Chúng tôi sử dụng địa chỉ mới này cho mẫu nhãn sản phẩm. Mẫu nhãn được đưa vào sử dụng trong thời gian sớm nhất (xem nội dung nhãn đính kèm).

Vậy Chúng tôi thông báo áp dụng địa chỉ mới của Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV cho hồ sơ tự công bố sản phẩm và nộp bổ sung nhãn sản phẩm nêu trên. Công ty chúng tôi cam kết bảo đảm chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm như đã công bố.

Nơi nhận:

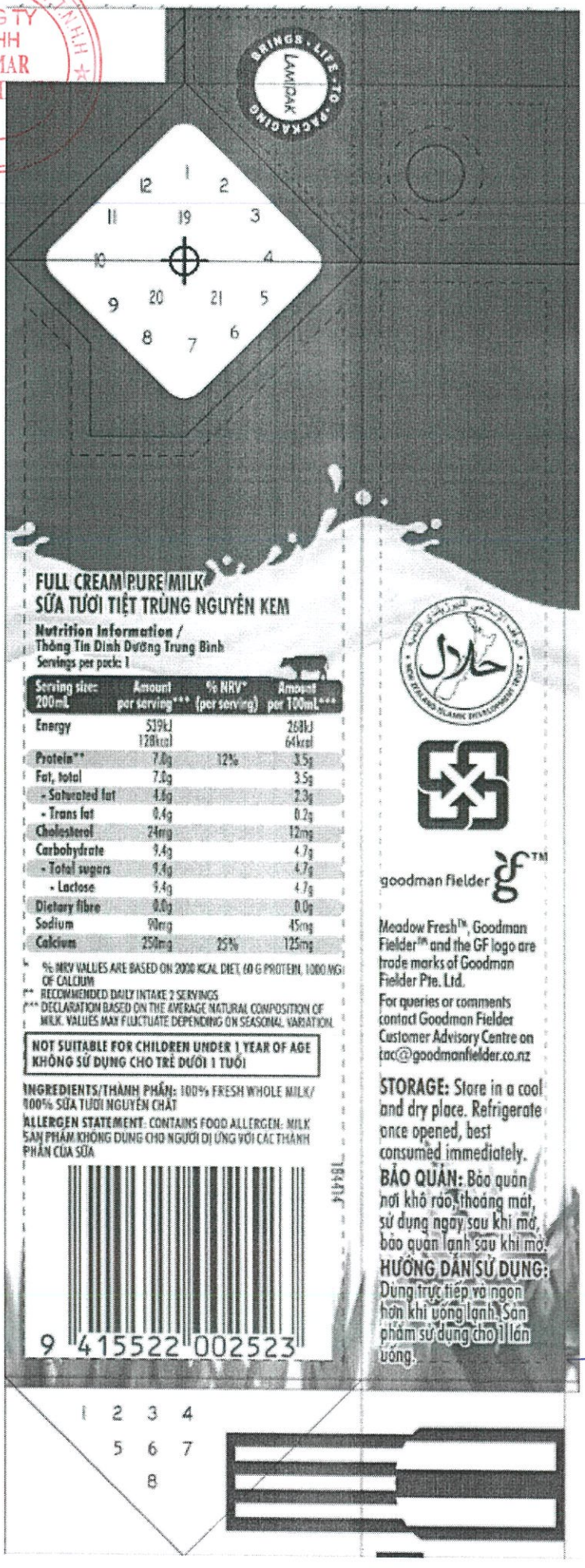
- Như trên
- Lưu văn phòng

CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

M.S.D.N: 0104128741 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV - HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ THANH THẢO
TRƯỞNG PHÒNG KINH DOANH NGÀNH HÀNG THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG

M.S.D.N: 0104128741 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETI
Q. HOÀN KIẾM



M.S.D.N: 0104128741 - C.T.T.N.H
CÔNG TY
TNHH
WILMAR
MARKETING CLV
HOÀN KIẾM - TP. HÀ



M.S.D.N:0104128741 - C.T.T.N.H
CÔNG TY
TNHH
WILMAR
MARKETING
O. HOÀN KIẾM - T

